

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
ông Trương Thanh Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp 2, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp 2, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2002. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân 06 năm nay. Nay chị Nguyễn

Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh ngày 09/3/2001; Nguyễn Vũ L1, sinh năm 30/12/2009. Khi ly hôn tùy ý kiến Nguyễn Vũ Lực theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn S. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, về con chung chưa thành niên giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S, anh S hiện cư trú tại ấp 2, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S hòa giải với nhau nhưng anh Nguyễn Văn S vắng mặt nên không mang lại kết quả. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S đã ly thân sáu năm nay. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[4]. Về con chung: Đối với con chung tên Nguyễn Vũ L đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và hiện tại có nghề nghiệp ổn định để tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chưa thành niên là Nguyễn Vũ L1 thì chị Nguyễn Thị T yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của con. Xét thấy cháu Phan Vũ Lực có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Vũ L1 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng, xét thấy đây là sự định đoạt của đương sự và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Vũ L1, sinh ngày 30/12/2009 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn S chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008356 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị T không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Trung;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc